

UBND TỈNH ĐẮK LẮK  
THANH TRA TỈNH

Số: 16 /KL-TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 3 năm 2026

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách tại Sở Công Thương (tỉnh Đắk Lắk cũ)**

Thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TTr ngày 23/10/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Đắk Lắk về việc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách tại Sở Công Thương (gọi tắt là Đoàn Thanh tra số 329), thời kỳ từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2024. Từ ngày 03/11/2025 đến ngày 05/01/2026, Đoàn Thanh tra số 329 đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Sở Công Thương.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/2/2026 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 329/QĐ-TTr ngày 23/10/2025 và ý kiến giải trình của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

#### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk (cũ) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về Công Thương bao gồm các lĩnh vực: cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng công nghiệp thực phẩm, khai thác mỏ và chế biến khác, lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh, xuất khẩu, nhập khẩu, quản lý cạnh tranh, xúc tiến thương mại, chống bán phá giá, chống trợ cấp tự vệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thương mại điện tử, dịch vụ thương mại, hội nhập kinh tế, quản lý cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn, các hoạt động khuyến công và các dịch vụ công khác.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy Sở Công Thương trong thời kỳ thanh tra có 06 phòng chuyên môn, gồm: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Quản lý Thương mại, Phòng Quản lý Năng lượng, Phòng Quản lý Công nghiệp và Phòng Kế hoạch - Tài chính và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc là Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp. Tổng số lượng công chức, viên chức, người lao động tính tới thời điểm ngày 31/12/2024 là 74 người, gồm: Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 37 công chức, 28 viên chức, 09 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

#### B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

- Nội dung thanh tra: Trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham

những; việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách tại Sở Công Thương.

- *Phạm vi và giới hạn nội dung thanh tra:* Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách tại Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc Sở Công Thương, tỉnh Đắk Lắk (cũ).

- *Thời kỳ thanh tra:* Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2024. Riêng tại Trung tâm Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương (cũ), Đoàn không tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách năm 2023. Lý do: Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ) không cung cấp được hồ sơ kế toán năm 2023 (Có Báo cáo số 374/BC-TTKC&XTTM ngày 22/12/2025 về việc mất hồ sơ kế toán năm 2023 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ)).

Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra, xác minh các nội dung dựa trên Báo cáo số 145/BC-SCT ngày 03/11/2025 của Sở Công Thương và Báo cáo số 235/BC-TTKC&XTTM ngày 03/11/2025 của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại; hồ sơ, tài liệu chứng từ kế toán do các đơn vị cung cấp. Các đơn vị được thanh tra tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp của tài liệu, chứng từ kế toán đã cung cấp cho Đoàn Thanh tra.

## **I. THANH TRA TRÁCH NHIỆM VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

Trong kỳ thanh tra, Giám đốc Sở Công Thương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua các buổi triển khai chuyên môn, hội nghị, học tập chuyên đề, hệ thống Quản lý văn bản (iDesk) và Trang thông tin điện tử Sở Công Thương, đơn vị thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

### **2. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về công tác thanh tra**

Hàng năm, căn cứ quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra của Bộ Công Thương, Thanh tra tỉnh Đắk Lắk và tình hình thực tế tại đơn vị, Giám đốc Sở Công Thương đã ban hành các quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra đảm bảo theo quy định. Trên cơ sở kế hoạch thanh tra, Thanh tra Sở Công Thương đã triển khai 16 cuộc thanh tra theo kế hoạch/63 đơn vị, trong đó thanh tra hành chính 02 cuộc/04 đơn vị, thanh tra chuyên ngành 14 cuộc/59 đơn vị, không phát sinh cuộc thanh tra đột xuất. Qua thanh tra đã phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính 20 tổ chức với số tiền 407.500.000 đồng, đã yêu cầu các tổ chức vi phạm nộp đầy đủ số tiền xử phạt vào ngân sách Nhà nước.

Qua kiểm tra hồ sơ về trình tự, thủ tục các cuộc thanh tra cho thấy đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định về thông báo, công bố, ban hành và công khai kết luận thanh tra. Tuy nhiên, có một số cuộc thanh tra công bố quyết định thanh tra còn chậm so với quy định<sup>1</sup>.

### 3. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và xử lý đơn thư

- Sở Công Thương đã bố trí phòng tiếp công dân riêng, trang bị đầy đủ điều kiện làm việc, giao Thanh tra Sở phụ trách và cử công chức luân phiên trực tiếp công dân hằng ngày. Đơn vị ban hành nội quy, lịch tiếp công dân; định kỳ Lãnh đạo Sở tiếp công dân 02 ngày/tháng (ngày 10 và 20 hằng tháng, nếu trùng ngày nghỉ thì thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo). Đồng thời, Sở đã ban hành Quy chế tiếp công dân; mở sổ tiếp công dân, sổ tiếp nhận, xử lý đơn thư và theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định.

- Kết quả công tác tiếp công dân: Trong kỳ thanh tra, tổng số lượt tiếp công dân là 05 lượt/06 người/05 vụ việc<sup>2</sup> (trong đó: Giám đốc Sở tiếp 00 lượt, Thanh tra Sở tiếp 05 lượt/06 người/ 05 vụ việc). Phân loại và xử lý qua tiếp công dân: có 05 đơn/05 vụ việc công dân đến kiến nghị, phản ánh; vụ việc không thuộc thẩm quyền đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết là 04 đơn/04 việc; 01 vụ việc đã hướng dẫn trực tiếp cho công dân đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định.

- Việc phân loại và xử lý đơn: Trong kỳ thanh tra, Sở Công Thương đã tiếp nhận, xử lý 23 đơn/21 vụ việc (02 khiếu nại, 03 tố cáo, 18 kiến nghị, phản ánh). Kết quả phân loại, xử lý đơn: 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở; 12 đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền; 10 đơn không đủ điều kiện xử lý, lưu đơn. Việc mở sổ theo dõi, tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư được thực hiện đầy đủ, cơ bản đúng quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ cho thấy, Giám đốc Sở giao Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tham mưu, xử lý 01 đơn khiếu nại<sup>3</sup>, nhưng việc giao nhiệm vụ chỉ thể hiện trên Hệ thống iDesk, không ban hành văn bản giao nhiệm vụ. Ngoài ra, sau khi tiếp nhận, xử lý đơn Trung tâm chưa thực hiện việc phân loại, xử lý đơn để xác định điều kiện thụ lý và thẩm quyền giải quyết, nhưng vẫn đề xuất thụ lý giải quyết khiếu nại là không đúng quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại.

<sup>1</sup> (1) Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 55/QĐ-TTr ngày 10/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở về thanh tra lĩnh vực kinh doanh sản phẩm thuốc lá. Biên bản công bố quyết định thanh tra: tại Công ty TNHH An Thịnh ngày 05/6/2024, Công ty TNHH TM Lê Bích ngày 21/6/2024; Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Khánh Tiến 06/6/2024.(2) Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 102/QĐ-TTr ngày 05/9/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên. Biên bản công bố quyết định thanh tra tại Công ty TNHH Thạch Anh ngày 27/9/2024; Biên bản công bố quyết định thanh tra tại Công ty TNHH Minh Sáng ngày 07/10/2024...

<sup>2</sup> Năm 2022: Tiếp 03 lượt/04 người/03 vụ việc liên quan đến kiến nghị, phản ánh. Năm 2023: Tiếp 02 lượt/02 người/02 vụ việc liên quan đến kiến nghị, phản ánh. Năm 2024: không có lượt tiếp công dân nào.

<sup>3</sup> Đơn ông Trần Văn Năm, là nhân viên bảo vệ tại Sở Công Thương và Trung tâm KC&TVPTCN khiếu nại Sở Công Thương và Trung tâm có hành vi lừa dối trong việc chấm dứt hợp đồng lao động, bóc lột, chèn ép nhân viên bảo vệ; đồng thời đề nghị thanh toán lại số tiền lương chênh lệch từ tháng 02/2015 đến tháng 3/2024.



*(Handwritten signature)*

### 3. Việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại

a) Tham mưu giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh:

Trong kỳ, Giám đốc Sở Công Thương đã tham mưu thụ lý, giải quyết 01 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh với kết quả là quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại<sup>4</sup>. Qua kiểm tra cho thấy về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể: Quyết định số 192/QĐ-SCT ngày 29/9/2023 của Sở Công Thương về việc xác minh nội dung khiếu nại, trong đó thành lập tổ xác minh nội dung khiếu nại có mời đại diện lãnh đạo UBND huyện Krông Buk tham gia làm tổ viên, tuy nhiên UBND huyện Krông Buk không có văn bản cử ông Phan Hoàng Lâm - Phó Chủ tịch UBND huyện và ông Lý Minh Vương - chuyên viên Phòng KTHT của huyện tham gia Tổ xác minh, nhưng các cá nhân này vẫn tham gia và ký tên tại Biên bản xác minh nội dung khiếu nại. Ngoài ra, Biên bản đối thoại với người khiếu nại lập ngày 24/11/2023 không có chữ ký của người bị khiếu nại và không có chữ ký của các cá nhân, tổ chức có quyền và nghĩa vụ liên quan.

b) Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở:

Trong kỳ, phát sinh 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở. Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy, việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết khiếu nại được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành; hồ sơ giải quyết đầy đủ, đảm bảo quy định.

c) Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (cũ):

Trong kỳ, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tham mưu giải quyết 01 đơn khiếu nại<sup>5</sup>. Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy, việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết khiếu nại thực hiện chưa đúng trình tự, thủ tục quy định, như: không tổ chức đối thoại, không có biên bản làm việc với người khiếu nại là không đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### 4. Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng:

Hàng năm, Sở Công Thương đã ban hành kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định; thực hiện phổ biến tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được lồng ghép trong các Hội nghị cơ quan, các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ của các đơn vị và viết bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của Sở; thực hiện các

<sup>4</sup>. Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại. Lý do đình chỉ: Tại Buổi đối thoại ngày 24/11/2023, ông Nguyễn Ngọc Thăng, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh hạ tầng công nghiệp (được ông Nguyễn Đình Hải là người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền theo Văn bản số 07/2023/GUQ-HT ngày 23/11/2023) thống nhất với kết quả thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại của Sở Công Thương tại Báo cáo số 24/BC-SCT ngày 24/10/2023 và tự nguyện xin rút đơn khiếu nại Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh.

<sup>5</sup>. Đơn ông Trần Văn Năm, là nhân viên bảo vệ tại Sở Công Thương và Trung tâm KC&TVPTCN khiếu nại Sở Công Thương và Trung tâm có hành vi lừa dối trong việc chấm dứt hợp đồng lao động, bóc lột, chèn ép nhân viên bảo vệ; đồng thời đề nghị thanh toán lại số tiền lương chênh lệch từ tháng 02/2015 đến tháng 3/2024.

biện pháp công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ, quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác; công tác cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt đúng quy định; việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập được thực hiện đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở Công Thương còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- Việc công khai, minh bạch về tài chính, ngân sách chưa đầy đủ theo quy định; Sở mới thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, chưa công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Công Thương hàng năm không thực hiện ban hành quyết định công khai dự toán, quyết toán ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách theo quy định.

- Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, phát triển ngành Công Thương: Chưa thực hiện đầy đủ các nội dung quy hoạch liên quan đến ngành Công Thương theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Công văn số 1158/UBND-TH ngày 07/2/2024 về triển khai Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Việc thực hiện các quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng: Trong thời kỳ thanh tra, Sở Công Thương không phát sinh, xử lý trường hợp nào liên quan đến hành vi tham nhũng.

## II. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH

### 1. Tại Khối Văn phòng Sở

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung, nguồn kinh phí	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
<b>1</b>	<b>Tổng kinh phí kỳ trước chuyển sang</b>	<b>564.764.808</b>	<b>209.253.756</b>	<b>622.843.363</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	73.764.808	209.253.756	562.843.363
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	491.000.000	0	60.000.000
<b>2</b>	<b>Tổng kinh phí được giao trong kỳ</b>	<b>10.726.000.000</b>	<b>14.932.000.000</b>	<b>14.051.000.000</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	6.734.000.000	6.781.000.000	8.207.000.000
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.992.000.000	7.676.000.000	5.652.000.000
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	475.000.000	0
-	Kinh phí tiền thưởng	0	0	192.000.000
<b>3</b>	<b>Tổng kinh phí điều chỉnh giảm trong kỳ</b>	<b>0</b>	<b>43.000.000</b>	<b>0</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ		43.000.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	0	0

<b>4</b>	<b>Tổng kinh phí được sử dụng kỳ này (1)+(2)-(3)</b>	<b>11.290.764.808</b>	<b>15.098.253.756</b>	<b>14.673.843.363</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	6.807.764.808	6.947.253.756	8.769.843.363
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	4.483.000.000	7.676.000.000	5.712.000.000
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	475.000.000	0
-	Kinh phí tiền thưởng	0	0	192.000.000
<b>5</b>	<b>Kinh phí quyết toán trong kỳ</b>	<b>9.731.160.701</b>	<b>13.036.739.755</b>	<b>12.989.492.747</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	6.598.511.052	6.616.412.622	8.261.593.566
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.132.649.649	6.177.329.362	4.535.899.181
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	242.997.771	0
-	Kinh phí tiền thưởng			192.000.000
<b>6</b>	<b>Kinh phí tồn cuối kỳ</b>	<b>1.559.604.107</b>	<b>2.061.514.001</b>	<b>1.684.350.616</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	209.253.756	330.841.134	508.249.797
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.350.350.351	1.498.670.638	1.176.100.819
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	232.002.229	0
<b>7</b>	<b>Kinh phí huỷ dự toán tại Kho bạc Nhà nước</b>	<b>1.350.350.351</b>	<b>1.438.670.638</b>	<b>562.650.819</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ			56.000.000
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.350.350.351	1.438.670.638	506.650.819
<b>8</b>	<b>Kinh phí tồn, chuyển sang năm sau</b>	<b>209.253.756</b>	<b>622.843.363</b>	<b>1.121.699.797</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	209.253.756	330.841.134	452.249.797
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ		60.000.000	669.450.000
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		232.002.229	

Qua thanh tra cho thấy: Công tác lập báo quyết toán tài chính hàng năm đầy đủ, kịp thời và được Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt theo quy định; các khoản chi ngân sách cơ bản đúng theo dự toán được giao; lập mẫu biểu quyết toán đúng quy định, số liệu quyết toán khớp đúng với xác nhận của Kho bạc Nhà nước, thực hiện các khoản phí, thuế nộp ngân sách cơ bản đúng theo quy định. Tuy nhiên việc quản lý, sử dụng kinh phí vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm như sau:

- Đơn vị thực hiện thanh, quyết toán các chi phí tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, tư vấn lập BCKTKT đối với công trình sửa chữa có dự toán dưới 500 triệu đồng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Ngân sách nhà nước giao (nguồn kinh phí không tự chủ) với tổng số tiền 45.835.000 đồng<sup>6</sup> là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày

<sup>6</sup>. Năm 2022, Công trình Sửa chữa nhà làm việc của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp với tổng kinh phí thực hiện là 488,108 triệu đồng, trong đó: Chi phí sửa chữa 427,54 triệu đồng, chi phí QLDA 14,733 triệu đồng, chi phí tư vấn giám sát 14,045 triệu đồng, chi phí tư vấn lập BCKTKT - dự toán CT 27,79 triệu đồng, chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công 4 triệu đồng.



26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; biểu 2.2. Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

- Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia (CT MTQG) về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi: Năm 2023, đơn vị được cấp bổ sung kinh phí kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện chương trình (mã CTMT 00521) với số tiền 60.000.000 đồng; năm 2024, đơn vị được cấp bổ sung kinh phí triển khai Đề án xây dựng trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh (mã CTMT: 0493) với số tiền 380.000.000 đồng. Nguồn kinh phí trên đã bố trí trong dự toán năm 2023, năm 2024 của đơn vị nhưng không triển khai thực hiện được, tiếp tục chuyển nguồn sang năm 2025 là thực hiện chưa hiệu quả đối với nguồn kinh phí nêu trên. Sở Công thương đã làm việc với Sở Tài chính tuy nhiên nội dung này vẫn chưa được tháo gỡ.

## 2. Tại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (cũ) và Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ) theo Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Không tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách năm 2023 đối với Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ) do đơn vị không cung cấp được hồ sơ kế toán năm 2023 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ).

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại đã đề thất lạc hồ sơ kế toán năm 2023 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ) là thực hiện chưa tốt trách nhiệm của mình trong việc bảo quản hồ sơ kế toán theo quy định của Luật kế toán. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại có Báo cáo số 374/BC-TTKC&XTTM ngày 22/12/2025 về việc mất hồ sơ kế toán năm 2023 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ); có văn bản báo cáo các cơ quan có thẩm quyền và được hướng dẫn xử lý (Phiếu hướng dẫn ngày 25/12/2025 của Văn phòng Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Đắk Lắk; Phiếu hướng dẫn số 50/CAP-PCTP ngày 14/01/2026 của Công an Phường Tân An).

### 2.1. Tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (cũ)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	57.000.000	77.055.006
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	57.000.000	57.000.000
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0

-	Kinh phí Cải cách tiền lương	0	0	20.055.006
<b>2</b>	<b>Kinh phí được giao trong năm</b>	<b>4.734.000.000</b>	<b>5.053.000.000</b>	<b>5.879.000.000</b>
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.007.000.000	2.032.000.000	2.077.000.000
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.727.000.000	2.871.000.000	3.609.000.000
-	Kinh phí Cải cách tiền lương	0	150.000.000	193.000.000
<b>3</b>	<b>Kinh phí giảm trong năm</b>	<b>0</b>	<b>49.950.000</b>	<b>176.000.000</b>
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	49.950.000	18.000.000
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	158.000.000
-	Kinh phí Cải cách tiền lương	0	0	0
<b>4</b>	<b>Kinh phí được sử dụng trong năm</b>	<b>4.734.000.000</b>	<b>5.059.950.000</b>	<b>5.836.055.006</b>
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.007.000.000	2.028.950.000	2.136.055.006
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.727.000.000	2.881.000.000	3.507.000.000
-	Kinh phí Cải cách tiền lương	0	150.000.000	193.000.000
<b>5</b>	<b>Kinh phí quyết toán trong năm</b>	<b>4.434.498.193</b>	<b>4.839.412.521</b>	<b>5.605.493.568</b>
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.950.000.000	1.971.950.000	2.079.055.006
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.484.498.193	2.737.517.527	3.333.438.562
-	Kinh phí Cải cách tiền lương	0	129.944.994	193.000.000
<b>6</b>	<b>Kinh phí hủy tại Kho bạc</b>	<b>242.501.807</b>	<b>143.482.473</b>	<b>349.561.438</b>
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	18.000.000
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	242.501.807	143.482.473	331.561.438
-	Kinh phí Cải cách tiền lương	0	0	0

Qua Thanh tra cho thấy: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (cũ) đã cơ bản chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí; các khoản chi theo mục lục ngân sách; mở và ghi chép sổ sách đầy đủ; sắp xếp hồ sơ, chứng từ gọn gàng. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm như sau:

- Trong các năm 2023 và 2024, đơn vị ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính<sup>7</sup> (đã hết hiệu lực) để thực hiện khoán cước phí điện thoại đối với điện thoại cố định là chưa phù hợp với quy định hiện hành.

- Đơn vị thực hiện việc lập dự toán nguồn kinh phí không tự chủ 03 năm 2022-2024 chưa sát với nhu cầu thực hiện nhiệm vụ trong năm, dẫn đến trong quá

<sup>7</sup>. Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

trình thực hiện dự toán phải điều chỉnh, bổ sung dự toán, hủy dự toán so với số được giao đầu năm<sup>8</sup>.

- Đơn vị tổ chức các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh; trong thành phần đoàn có 07 trường hợp không thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ công tác phí theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của HĐND tỉnh, Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, tổng số tiền đã thanh toán là 36.950.000 đồng, gồm phụ cấp lưu trú và tiền phòng nghỉ theo hình thức khoán<sup>9</sup>.

Theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về khuyến công và Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công, 07 trường hợp này là đối tượng tham gia hoạt động khuyến công thuộc diện được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công. Tuy nhiên, tại Điều 5 Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh, Quy định về tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (được sửa đổi, bổ sung năm 2023) chưa quy định cụ thể mức chi đối với các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức. Do chưa có hướng dẫn cụ thể, đơn vị đã vận dụng mức chi tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 để thực hiện.

- Đơn vị thanh toán thù lao cho người trợ giảng của 07 lớp tập huấn không đúng đối tượng được hưởng thù lao theo quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh, Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với tổng số tiền đã thanh toán là 12.000.000 đồng (năm 2022 là 2.400.000 đồng/02 lớp; năm 2023 là 2.400.000 đồng/02 lớp; năm 2024 là 7.200.000/03 lớp).

Trong quá trình triển khai đề án, đơn vị ký hợp đồng với các đơn vị đào tạo ngoài tỉnh; do số lượng học viên đông, khối lượng tài liệu lớn và cần hỗ trợ giảng viên chính trong quá trình thực hành, thảo luận nên phía đơn vị đào tạo đề xuất bố trí trợ giảng để bảo đảm chất lượng lớp học. Tại thời điểm thực hiện, đơn vị đã vận dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính, về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để ký hợp đồng đào tạo trọn gói, trong đó bao gồm chi trả thù lao trợ giảng.

- Đơn vị thanh toán 02 buổi của 02 lớp tập huấn kiến thức sơ chế sau thu hoạch, bảo quản nông sản và phổ biến chính sách khuyến công năm 2022 có nội dung không phù hợp với mục tiêu của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 98/QĐ-SCT ngày 01/7/2022 của Giám đốc Sở Công Thương, không đúng với nhiệm vụ công tác khuyến công với số tiền 12.500.000 đồng.

<sup>8</sup>. Năm 2022: điều chỉnh tăng kinh phí "Tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công" với số tiền 80 triệu đồng; kinh phí "Tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn" không thực hiện là 45 triệu đồng. Năm 2023: điều chỉnh tăng kinh phí "hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp", số tiền 10 triệu đồng; kinh phí "Tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn" không thực hiện là 90 triệu đồng.

<sup>9</sup>. Năm 2022 có 01 trường hợp, với số tiền 5.650.000 đồng; Năm 2023 có 02 trường hợp, với số tiền 9.100.000 đồng; năm 2024 có 04 trường hợp, với số tiền 22.200.000 đồng).



*[Handwritten signature]*

Các lớp tập huấn được tổ chức nhằm phổ biến kiến thức thực tiễn về sơ chế, bảo quản nông sản và tuyên truyền chính sách khuyến công cho hội viên Hội Nông dân. Việc phối hợp với Hội Nông dân nhằm tuyên truyền chính sách khuyến công là phù hợp; tiêu đề và nội dung bài giảng chưa thật sự sát với mục tiêu của Đề án khuyến công; tuy nhiên có lồng ghép phổ biến kiến thức thực tiễn về sơ chế, bảo quản nông sản cho hội viên Hội Nông dân.

- Trung tâm sử dụng kinh phí khuyến công để chi trả việc duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Ngành Công Thương với tổng kinh phí được giao giai đoạn 2022 - 2024 là 541.000.000 đồng; đã thực hiện chi 533.907.900 đồng (chi nâng cấp và duy trì Website 94.406.830 đồng; chi nhuận bút 340.572.500 đồng<sup>10</sup>; chi thù lao Ban biên tập 98.928.570 đồng<sup>11</sup>). Qua thanh tra cho thấy, trong tổng số 950 tin, bài đã chi trả nhuận bút có 112 tin, bài có nội dung không liên quan đến hoạt động khuyến công theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công với số tiền 37.731.400 đồng<sup>12</sup>. Đồng thời, Trung tâm đã chi trả thù lao cho Ban biên tập đối với các tin, bài có nội dung không liên quan đến hoạt động khuyến công là không đúng quy định theo Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP với số tiền 8.076.240 đồng.

Trung tâm được Sở Công thương giao nhiệm vụ quản lý, duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử ngành Công thương, bao quát tất cả các lĩnh vực thuộc ngành, trong đó có lĩnh vực khuyến công. Đối với 112 tin bài có nội dung không liên quan trực tiếp đến hoạt động khuyến công, tuy nhiên trong đó có lồng ghép nội dung mang tính chất hỗ trợ, các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực công nghiệp, thương mại và khuyến công.

- Qua kiểm tra thực tế đối với 13/50 Đề án trong Chương trình khuyến công từ năm 2022 đến 2024, nhận thấy: đơn vị thực hiện chưa tốt trong công tác phối hợp kiểm tra, giám sát hiệu quả của các đề án thuộc Chương trình khuyến công, chưa kịp thời phát hiện có 01 Đề án được hỗ trợ 01 máy móc thiết bị có quy cách kích thước không đúng theo hợp đồng; 03 Đề án đang tạm dừng hoạt động sản xuất.

## 2.2. Tại Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ)

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Nội dung, nguồn kinh phí	Năm 2022	Năm 2024
1	Tổng kinh phí kỳ trước chuyển sang	0	4.390.133
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	4.390.133
2	Tổng kinh phí được giao trong kỳ	3.117.000.000	8.779.788.000
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.664.000.000	2.407.000.000
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.453.000.000	6.308.788.000

<sup>10</sup>. Năm 2022 là 129.212.800 đồng; năm 2023 là 114.535.700 đồng; năm 2024 là 96.824.000 đồng.

<sup>11</sup>. Năm 2022 là 36.489.518 đồng; năm 2023 là 34.390.820 đồng; năm 2024 là 28.078.162 đồng

<sup>12</sup>. Năm 2022 có 30 tin, bài với số tiền 8.552.600 đồng; năm 2023 có 42 tin, bài, 14.184.800 đồng; năm 2024 có 40 tin, bài với số tiền 14.994.000 đồng.

-	Kinh phí tiền thưởng	0	64.000.000
<b>3</b>	<b>Tổng kinh phí điều chỉnh giảm trong kỳ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>4</b>	<b>Tổng kinh phí được sử dụng kỳ này (1)+(2)-(3)</b>	<b>3.117.000.000</b>	<b>8.784.178.133</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.664.000.000	2.407.000.000
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.453.000.000	6.308.788.000
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	4.390.133
-	Kinh phí tiền thưởng		64.000.000
<b>5</b>	<b>Kinh phí quyết toán trong kỳ</b>	<b>2.939.019.320</b>	<b>5.688.010.022</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.664.000.000	2.390.000.000
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.275.019.320	3.234.010.022
-	Kinh phí tiền thưởng	0	64.000.000
<b>6</b>	<b>Kinh phí tồn cuối kỳ</b>	<b>177.980.680</b>	<b>3.100.558.244</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ		17.000.000
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	177.980.680	3.079.168.111
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	4.390.133
<b>7</b>	<b>Kinh phí huỷ dự toán tại Kho bạc Nhà nước</b>	<b>177.980.680</b>	<b>191.371.904</b>
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	17.000.000
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	177.980.680	174.371.904
<b>8</b>	<b>Kinh phí tồn, chuyển sang năm sau</b>	<b>0</b>	<b>2.904.796.207</b>
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	2.900.406.074
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	4.390.133

Qua thanh tra cho thấy: Công tác lập báo quyết toán tài chính hàng năm đầy đủ kịp thời, thực hiện dự toán được giao và được Sở Công Thương xét duyệt thẩm định, thông báo phê duyệt quyết toán theo quy định; các khoản chi ngân sách cơ bản đúng theo dự toán được giao; lập mẫu biểu quyết toán đúng quy định, số liệu quyết toán khớp đúng với xác nhận của Kho bạc nhà nước. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm như sau:

- Đơn vị không thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật mới để cập nhật, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công là không đúng theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc sử dụng kinh phí được giao để chi tổ chức đoàn giao dịch thương mại trong và ngoài nước, hoạt động XTTM tại chỗ: Trong năm 2022, năm 2024, đơn vị đã thực hiện chi hỗ trợ tiền ăn, thuê phòng ngủ, vé xe cho đại biểu khách mời với

tổng số tiền 531.669.999 đồng; trong đó, chi hỗ trợ đại biểu khách mời là những người trong danh sách trả lương của doanh nghiệp với tổng số tiền 320.429.999 đồng<sup>13</sup> là chưa đúng đối tượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy chế quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk.

Đơn vị chi hỗ trợ cho đối tượng là doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia đoàn giao dịch thương mại, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường, phù hợp với mục tiêu của chương trình xúc tiến thương mại theo Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010; tuy nhiên Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 quy định về đối tượng hỗ trợ chưa được diễn đạt rõ ràng, dẫn đến cách hiểu và vận dụng chưa thống nhất.

- Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi: Năm 2024, đơn vị được cấp kinh phí thực hiện dự án Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản, đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ (Mã CTMT: 0493) với số tiền 2.702.788.800 đồng, tuy nhiên đơn vị không triển khai thực hiện được và chuyển nguồn sang năm 2025.

## **C. KẾT LUẬN**

### **I. VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

#### **1. Ưu điểm:**

Nhìn chung, công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Sở Công Thương đã được triển khai, thực hiện cơ bản theo quy định của pháp luật, đạt nhiều kết quả tích cực, thể hiện như: Sở đã trình, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm theo quy định, hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp theo chỉ đạo của Thanh tra tỉnh; Thanh tra Sở là cơ quan tham mưu đã chủ động triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm theo yêu cầu quản lý; cơ bản các cuộc thanh tra đều tiến hành theo kế hoạch thanh tra, kết thúc đúng thời hạn và có báo cáo kết quả, kết luận thanh tra theo quy định. Công tác tiếp công dân được lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản triển khai; địa điểm tiếp công dân được bố trí nhân sự, cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo theo quy định; việc tiếp dân, tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư được ghi chép thông tin, cập nhập số liệu thường xuyên, tỷ lệ xử lý cao, không tồn đọng và báo cáo đầy đủ. Công tác phòng, chống tham nhũng đã được triển khai tương đối đầy đủ, có xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và báo cáo công tác, phòng chống tham nhũng định kỳ theo quy định; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại đơn vị về công khai, minh bạch theo quy định.

<sup>13</sup> Năm 2022: 155.929.999 đồng; Năm 2024: 164.500.000 đồng.

## 2. Khuyết điểm:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu, tố cáo và phòng, chống tham nhũng còn một số hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm như sau:

- Một số cuộc thanh tra công bố quyết định thanh tra còn chậm so với quy định tại khoản 3, Điều 59 Luật Thanh tra năm 2022.

- Trung tâm Khuyến công và TVPTCN không thực hiện việc phân loại, xử lý đơn đề xác định điều kiện thụ lý và thẩm quyền giải quyết là không đúng quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Ngoài ra, hồ sơ giải quyết đơn khiếu nại Trung tâm không tổ chức đối thoại và không làm việc với người khiếu nại là chưa bảo đảm chặt chẽ về thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại.

- Đối với việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh: Việc 02 cán bộ và công chức của huyện Krông Búk cử tham gia Tổ xác minh và ký biên bản xác minh khiếu nại nhưng không có tên trong danh sách Tổ xác minh thành lập theo Quyết định số 192/QĐ-SCT ngày 29/9/2023 của Sở Công Thương là không đúng quy định. Biên bản đối thoại ngày 24/11/2023 không có chữ ký của người bị khiếu nại và các bên có liên quan là chưa bảo đảm chặt chẽ về thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại.

- Hằng năm, Sở Công Thương không thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách trên Trang thông tin điện tử của Sở là chưa đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Sở Công Thương chưa xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung quy hoạch liên quan đến ngành Công Thương là không thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1158/UBND-TH ngày 07/2/2024 về các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trên địa bàn tỉnh về Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (cũ), Trung tâm Xúc tiến thương mại (cũ) hằng năm không ban hành quyết định công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước là chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính quy định về nội dung công khai dự toán ngân sách.

*Trách nhiệm chính để xảy ra những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc Trung tâm KC&TVPTCN (cũ); Giám đốc Trung tâm XTTM (cũ) và các cá nhân có liên quan đến nội dung thời kỳ thanh tra.*



## II. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH

### 1. Ưu điểm:

Công tác lập, phân bổ và thực hiện dự toán tại Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc Sở cơ bản đúng theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, hàng năm được Sở Tài chính thẩm định xét duyệt quyết toán thu, chi hàng năm theo quy định. Các khoản chi ngân sách cơ bản đúng theo dự toán được giao; lập mẫu biểu quyết toán đúng quy định, số liệu quyết toán khớp đúng với xác nhận của Kho bạc Nhà nước, thực hiện các thu phí nộp ngân sách cơ bản đúng theo quy định.

### 2. Khuyết điểm:

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được như đã nêu trên, công tác quản lý sử dụng tài chính, ngân sách tại Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc còn hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm như sau:

#### 2.1. Tại Khối Văn phòng Sở

- Đơn vị thực hiện thanh, quyết toán các chi phí tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, tư vấn lập BCKTKT đối với công trình sửa chữa có dự toán dưới 500 triệu đồng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Ngân sách nhà nước giao (nguồn kinh phí không tự chủ) với số tiền 45.835.000 đồng là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; biểu 2.2. Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

- Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia (CT MTQG) về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi chưa hiệu quả. Sở Công thương đã làm việc với Sở Tài chính tuy nhiên nội dung này vẫn chưa được tháo gỡ.

*Trách nhiệm chính để xảy ra những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chánh Văn phòng, Kế toán Trưởng và cá nhân có liên quan đến nội dung, thời kỳ thanh tra.*

#### 2.2. Tại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại đã để thất lạc hồ sơ kế toán năm 2023 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ) là thực hiện chưa tốt trách nhiệm của mình trong việc bảo quản hồ sơ kế toán theo quy định của Luật kế toán. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại có Báo cáo số 374/BC-TTKC&XTTM ngày 22/12/2025 về việc mất hồ sơ kế toán năm 2023 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ); có văn bản báo cáo các cơ quan có thẩm quyền và được hướng dẫn xử lý (Phiếu hướng dẫn ngày 25/12/2025 của Văn phòng Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Đắk Lắk; Phiếu hướng dẫn số 50/CAP-PCTP ngày 14/01/2026 của Công an Phường Tân An). Yêu cầu đơn vị kiểm điểm làm rõ trách

nhiệm, đồng thời thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan Công an và các quy định của pháp luật.

*Trách nhiệm chính để xảy ra những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc, Kế toán Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại và các cá nhân có liên quan.*

### **2.2.1. Tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (cũ)**

- Trong các năm 2023 và 2024, đơn vị ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính (đã hết hiệu lực) để thực hiện khoán cước phí điện thoại đối với điện thoại cố định là chưa phù hợp với quy định hiện hành.

- Đơn vị thực hiện việc lập dự toán nguồn kinh phí không tự chủ 03 năm 2022-2024 chưa sát với nhu cầu thực hiện nhiệm vụ trong năm, dẫn đến trong quá trình thực hiện dự toán phải điều chỉnh, bổ sung dự toán, hủy dự toán so với số được giao đầu năm.

- Đơn vị đã thực hiện theo Điều 5 Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung năm 2023), áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 để thực hiện hỗ trợ công tác phí cho 07 trường hợp không phải là cán bộ, công chức, viên chức tham gia các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh là chưa phù hợp; chưa kịp thời phát hiện, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung năm 2023). Việc vận dụng mức chi theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 để hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động khuyến công là do bất cập của văn bản quy định, Thanh tra tỉnh thống nhất không thu hồi số tiền trên; tuy nhiên đề nghị đơn vị báo cáo Sở Công thương báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh để sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh, quy định cụ thể mức chi đối với các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia hoạt động khuyến công.

- Đơn vị thanh toán thù lao cho người trợ giảng của 07 lớp tập huấn là chưa đúng theo quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; tuy nhiên, đơn vị vận dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính về nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để ký hợp đồng đào tạo (trọn gói), trong đó bao gồm chi trả thù lao trợ giảng với mục tiêu xuất phát từ yêu cầu thực tế nhằm nâng cao chất lượng lớp học, Thanh tra tỉnh thống nhất không thu hồi số tiền trên; đồng thời đề nghị đơn vị rà soát, nghiên cứu đầy đủ các quy định hiện hành để xác định đúng phạm vi, đối tượng và nội dung chi trong công tác đào tạo, bảo đảm việc lập dự toán, ký kết và thanh quyết toán hợp đồng đào tạo thực hiện đúng quy định trong thời gian tới.

- Đơn vị thanh toán 02 buổi của 02 lớp tập huấn kiến thức sơ chế sau thu hoạch, bảo quản nông sản và phổ biến chính sách khuyến công năm 2022 có nội dung chưa phù hợp với mục tiêu của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số



10

98/QĐ-SCT ngày 01/7/2022 của Giám đốc Sở Công Thương. Xét thấy việc phối hợp với Hội Nông dân nhằm tuyên truyền chính sách khuyến công là phù hợp; mặc dù tiêu đề và nội dung bài giảng chưa thật sự sát với mục tiêu của Đề án khuyến công; tuy nhiên có lồng ghép phổ biến kiến thức thực tiễn về sơ chế, bảo quản nông sản cho hội viên Hội Nông dân, Thanh tra tỉnh thống nhất không thu hồi số tiền trên; đồng thời đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm trong việc xây dựng đề án, khung chương trình tập huấn và xác định tiêu đề, nội dung tập huấn, bài giảng sát với mục tiêu của Đề án khuyến công khi triển khai.

- Trung tâm sử dụng kinh phí khuyến công để chi trả nhuận bút, chi thù lao Ban biên tập cho 112 tin, bài có nội dung không liên quan đến hoạt động khuyến công là chưa đúng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ. Xét thấy, 112 tin bài có nội dung không liên quan trực tiếp đến hoạt động khuyến công, tuy nhiên trong đó có lồng ghép nội dung mang tính chất hỗ trợ, đưa các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực công nghiệp, thương mại và khuyến công, Thanh tra tỉnh thống nhất không thu hồi số tiền trên; đồng thời đề nghị đơn vị tăng cường công tác kiểm soát đối với nội dung tin bài, thực hiện chi trả nhuận bút và thù lao đảm bảo theo đúng quy định trong thời gian tới.

- Đơn vị thực hiện chưa tốt trong công tác phối hợp kiểm tra, giám sát hiệu quả của các đề án thuộc Chương trình khuyến công, chưa kịp thời phát hiện có 01 Đề án được hỗ trợ 01 máy móc thiết bị có quy cách kích thước chưa đúng theo hợp đồng và 03 Đề án đang tạm dừng hoạt động sản xuất.

*Trách nhiệm chính để xảy ra những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc, Kế toán Trung tâm KC&TVPTCN (cũ) và các cá nhân có liên quan đến nội dung thời kỳ thanh tra.*

### **2.2.2. Tại Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ)**

- Đơn vị không thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật mới để cập nhật, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công là không đúng theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đơn vị chi hỗ trợ đại biểu khách mời là những người trong danh sách trả lương của doanh nghiệp khi tham gia đoàn giao dịch thương mại trong và ngoài nước, hoạt động XTTM tại chỗ là chưa đúng theo quy định tại Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk; chưa kịp thời phát hiện, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh. Xét thấy: Đơn vị chi hỗ trợ cho đối tượng là doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia đoàn giao dịch thương mại, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường, phù hợp với mục tiêu của chương trình xúc tiến thương mại, đây là bất cập của văn bản quy định, Thanh tra tỉnh thống nhất không thu hồi số tiền trên; đồng thời đề nghị đơn vị báo cáo Sở Công

thương báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh để sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 quy định rõ đối tượng được hỗ trợ đảm bảo đầy đủ, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

- Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia (CT MTQG) về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi chưa hiệu quả. Yêu cầu Trung tâm báo cáo Sở Công thương làm việc với Sở Tài chính để được tháo gỡ.

*Trách nhiệm chính để xảy ra những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc, Kế toán Trung tâm XTTM (cũ) và các cá nhân có liên quan đến nội dung thời kỳ thanh tra.*

#### **D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Từ những kết quả thanh tra nêu trên, căn cứ quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị các nội dung sau:

##### **1. Yêu cầu Giám đốc Sở Công thương**

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và khắc phục ngay các hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm về thực hiện pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

- Thu hồi và nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 45.835.000 đồng do Sở Công Thương thanh toán chi phí tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, tư vấn lập BCKTKT cho Công trình sửa chữa nhà làm việc của Trung tâm Khuyến công và TVPTCN không đúng quy định ngay sau khi có Quyết định thu hồi tiền của Chánh Thanh tra tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc đã để thất lạc hồ sơ kế toán năm 2023 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại (cũ) và thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của cơ quan Công an và theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức rà soát, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk đảm bảo phù hợp theo các quy định hiện hành.

- Tiếp tục làm việc với Sở Tài chính để tháo gỡ vướng mắc và thực hiện quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trách nhiệm trong việc thẩm định, tham mưu phê duyệt các Đề án khuyến công địa phương, Đề án khuyến công quốc gia; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đã hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và khắc phục ngay các hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm trong thực hiện pháp luật về công tác quản lý tài chính, ngân sách như đã nêu tại phần kết luận thanh tra; đồng thời chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian tới.

## 2. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh

Ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra tỉnh theo quy định tại Điều 53 Luật Thanh tra năm 2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách tại Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk (cũ).

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBKT Tỉnh ủy (p/h);
- Chánh TTra; các Phó Chánh TTra tỉnh;
- Sở Công thương (t/hiện);
- Văn phòng; PNV 13 (theo dõi);
- Lưu: VT, PNV7, HSDTT.

**CHÁNH THANH TRA**



**Hồ Duy Thành**